




Số 3282/2026/EIB-TGD
No: 3282/2026/EIB-TGD

Tp. Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2026
Hanoi, date 05 month 05 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
UNUSUAL INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/*Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”)**
Bank’s name: Vietnam Export Import Commercial Joint Stock Bank (“Eximbank”)
 - Mã chứng khoán: **EIB**
Stock code: EIB
 - Địa chỉ: Số 27 - 29 Lý Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Address: No. 27 - 29 Ly Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ: (024) 73001155
Phone: (024) 73001155
 - E-mail: vphdqt@eximbank.com.vn
E-mail: vphdqt@eximbank.com.vn
 - Website: <https://www.eximbank.com.vn>
Website: https://www.eximbank.com.vn
- Nội dung thông tin công bố/Content of disclosure: Quy chế quản trị nội bộ / *The Internal Governance Regulation.***

 Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 28/4/2026, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung sau/ *Pursuant to the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders of Eximbank dated April 28, 2026, the Meeting of Shareholders approved the following contents:*

Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thông qua dự thảo Điều lệ và các tài liệu sửa đổi liên quan đến quản trị doanh nghiệp tại Eximbank theo Tờ trình của HĐQT về




việc thông qua dự thảo Điều lệ và các tài liệu sửa đổi liên quan đến quản trị doanh nghiệp tại Eximbank/ *To approve the draft Charter and amended documents related to corporate governance at Eximbank according to the BOD's Proposal on the approval of the draft Charter and amended documents related to corporate governance at Eximbank.*

Giao Chủ tịch HĐQT rà soát, điều chỉnh về mặt kỹ thuật, thể thức nhằm hoàn thiện văn bản và thực hiện các thủ tục ban hành Điều lệ và các Quy chế nêu trên sau khi được ĐHCĐ thông qua/ *Assign the Chairperson of the BOD to check and make adjustment in technical and procedural term to finalize the documents and carry out formalities to promulgate the Charter and said regulations upon approval of the GMS.*

Ngày 05/5/2026, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký ban hành toàn văn Quy chế quản trị nội bộ / *On May 5, 2026, the Chairman of BOD - on behalf of the BOD, signed and issued The Internal Governance Regulation.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/05/2026 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn/nha-dau-tu> (Mục Quản trị ngân hàng)/ *This information was published on the Bank's website on 05/05/2026 at the link https://eximbank.com.vn/en/investors (Corporate Governance Section).*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby commit that the information published above is true and take full legal responsibility for the content of the published information./. 


Nơi nhận/Recipients:

- *Như trên/As above;*
- *TGD, Người phụ trách QTCT (để b/c)/ CEO, Corporate Governance Officer (to report);*
- *Lưu: VT, Vp. HĐQT/ Archiving: Office of Document Administration, the BOD Office.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- *Quy chế quản trị nội bộ / The Internal Governance Regulation.*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 
AUTHORIZED PERSON FOR
INFORMATION DISCLOSURE
DEPUTY CHIEF EXECUTIVE OFFICER**


Nguyễn Hồ Hoàng Vũ



EXIMBANK

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“Eximbank”)

QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ





MỤC LỤC

CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng của Quy chế.....	3
Điều 2. Các nguyên tắc quản trị cơ bản	4
Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Eximbank.....	4
Điều 4. Người đại diện theo pháp luật	5
Điều 5. Dấu của Eximbank	6
CHƯƠNG II. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 6. Cổ đông	6
Điều 7. Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 8. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 9. Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 10. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 11. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 12. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 13. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 14. Các báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	13
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	15
Điều 15. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 16. Nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 17. Ứng cử, đề cử ứng viên, bầu thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 18. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung, thay đổi Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 19. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản	18
Điều 20. Các ủy ban, ban thuộc Hội đồng quản trị.....	19
Điều 21. Người phụ trách quản trị công ty	20
CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT	Error! Bookmark not defined.



Điều 22. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát	20
Điều 23. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát	20
Điều 24. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát	21
Điều 25. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát	21
Điều 26. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	21
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC	22
Điều 27. Tổng giám đốc.....	22
Điều 28. Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc; Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc	22
CHƯƠNG VI. GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	22
Điều 29. Giám sát của quản lý cấp cao	23
Điều 30. Nguyên tắc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc	23
Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc.....	23
Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát	24
Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Tổng giám đốc	25
CHƯƠNG VII. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN.....	25
Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột quyền lợi	25
Điều 35. Giao dịch với người có liên quan	26
CHƯƠNG VIII.ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	26
Điều 36. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên các ủy ban, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành khác	26
Điều 37. Khen thưởng.....	27
Điều 38. Xử lý vi phạm.....	27
CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	27
Điều 39. Điều khoản thi hành và sửa đổi, bổ sung	27



CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc áp dụng của Quy chế

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế quản trị nội bộ (“**Quy chế**”) này quy định các vấn đề liên quan đến quản trị nội bộ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (“**Eximbank**” hoặc “**Ngân hàng**”), bao gồm các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và các nội dung khác liên quan đến:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Ban điều hành bao gồm các chức danh điều hành cấp cao của Ngân hàng, bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Rủi ro, Giám đốc Nhân sự, Giám đốc Công nghệ thông tin và các chức danh khác theo quyết định của Hội đồng quản trị từng thời kỳ (“**Ban điều hành**”);
- e) Người quản lý, Người điều hành khác;
- f) Người phụ trách quản trị công ty;
- g) Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
- h) Các vấn đề liên quan khác.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cổ đông và người có liên quan của cổ đông;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác, Người phụ trách quản trị công ty và người có liên quan của các đối tượng này;
- c) Các tổ chức, cá nhân khác thuộc các Đơn vị trong bộ máy tổ chức của Eximbank có liên quan đến Quy chế này.

3. Nguyên tắc áp dụng

- a) Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ của Eximbank được ban hành và có hiệu lực tại từng thời kỳ (“**Điều lệ**”) và các quy định Pháp luật có liên quan.
- b) Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ và/hoặc quy định của Pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với Điều lệ và/hoặc quy định của Pháp luật thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ và/hoặc quy định Pháp luật mới tương ứng.
- c) Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Quy chế này với quy định của Điều lệ/Pháp luật về cùng một vấn đề, thì quy định của Pháp luật, Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng.



- d) Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm được sử dụng trong Quy chế này mà không được định nghĩa sẽ được hiểu, diễn giải và áp dụng theo quy định tại Điều lệ và các quy định Pháp luật có liên quan.
- e) Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều) trong Quy chế này được sử dụng chỉ nhằm thuận tiện cho việc tham chiếu và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này. Việc giải thích hoặc áp dụng nội dung của điều khoản phải căn cứ vào nội dung đầy đủ của điều khoản tương ứng và điều khoản có liên quan.
- f) Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của quy định hoặc văn bản đó tại từng thời điểm.

Điều 2. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ; hướng tới áp dụng các nguyên tắc và thông lệ quản trị tiên tiến nhằm bảo đảm hoạt động liêm chính, minh bạch, an toàn và bền vững của Eximbank.
2. Đảm bảo cơ cấu quản trị vững chắc và mô hình vận hành hiệu quả.
3. Tôn trọng và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng, người lao động, cổ đông và các bên liên quan khác phù hợp với lợi ích công cộng và mục tiêu phát triển bền vững.
4. Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Eximbank; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Eximbank

1. Cơ cấu tổ chức quản lý Eximbank gồm có:
 - a) Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Hội đồng quản trị (bao gồm các ủy ban, ban trực thuộc Hội đồng quản trị);
 - c) Ban kiểm soát;
 - d) Tổng giám đốc.
2. Các ủy ban, ban thuộc Hội đồng quản trị:
 - a) Hội đồng quản trị phải thành lập các ủy ban, ban để tham mưu và giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
 - b) Ngoài các ủy ban, ban theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 3 này, Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban, ban, hội đồng khác, các cơ quan khác thuộc Hội đồng quản trị để tham mưu, tư vấn nhằm giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong phạm vi và trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ.
 - c) Hội đồng quản trị quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các nội dung khác của các ủy ban, ban, hội đồng, các cơ quan khác thuộc Hội đồng quản trị phù hợp với quy định Pháp luật và mục tiêu hoạt động của Eximbank.
3. Các ủy ban, hội đồng, bộ phận thuộc Tổng giám đốc:
 - a) Tổng giám đốc phải thành lập các ủy ban, hội đồng theo quy định Pháp luật.



- b) Ngoài các ủy ban, hội đồng theo quy định Pháp luật, Tổng giám đốc có thể thành lập các ủy ban, hội đồng, bộ phận khác để tham mưu, tư vấn và giúp Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong phạm vi và trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật, Điều lệ và hoạt động của Eximbank.
 - c) Tổng giám đốc quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các nội dung khác của các ủy ban, hội đồng, bộ phận tham mưu, giúp việc thuộc Tổng giám đốc.
4. Quản trị đối với Công ty con, Công ty liên kết:
- Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn trong việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh, kiểm soát rủi ro và các hoạt động khác tại các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều lệ, điều lệ của công ty con, công ty liên kết và các quy định Pháp luật có liên quan.

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật

1. Eximbank có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc. Trong trường hợp Eximbank khuyết chức danh Tổng giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp luật của Eximbank theo quy định tại Điều lệ. Eximbank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật mới trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm hoặc thay đổi chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
2. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là Người quản lý, Người điều hành của Eximbank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật.
3. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật.
4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:
 - a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Eximbank.



- b) Trung thành với lợi ích của Eximbank; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Eximbank để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- c) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Eximbank do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này.
- d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Eximbank về các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại Điều lệ và Pháp luật có liên quan.
- e) Các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ và Pháp luật có liên quan.

Điều 5. Dấu của Eximbank

1. Dấu của Eximbank (hay con dấu của Eximbank) bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định số lượng và cơ chế quản lý, sử dụng và lưu giữ dấu của Eximbank được làm tại cơ sở khắc dấu. Trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác, Tổng giám đốc quyết định các nội dung khác liên quan đến dấu của Eximbank mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bao gồm hình thức và nội dung dấu.
3. Trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác, Tổng giám đốc quyết định các nội dung liên quan đến dấu dưới hình thức chữ ký số, bao gồm số lượng, hình thức, nội dung chữ ký số, và cơ chế quản lý, sử dụng và lưu giữ chữ ký số của Eximbank.
4. Việc sử dụng dấu trong các giao dịch của Eximbank được thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank.

CHƯƠNG II.

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6. Cổ đông

1. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm Pháp luật gây thiệt hại cho Eximbank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Pháp luật.
3. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức:
 - a) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo nguyên tắc làm tròn số.
 - b) Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải được thông báo bằng văn bản đến trụ sở chính của Eximbank trong thời hạn sớm nhất. Văn bản thông báo cử người đại diện theo ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:



- (i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
 - (ii) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - (iii) Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
 - (iv) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện.
 - (v) Họ tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.
- c) Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ có hiệu lực đối với Eximbank kể từ: (i) Thời điểm Eximbank nhận được văn bản hợp pháp về việc cử người đại diện theo ủy quyền hoặc (ii) Thời điểm hiệu lực ghi nhận trên văn bản đó (tùy theo thời điểm nào xảy ra sau).
- Việc chấm dứt người đại diện theo ủy quyền sẽ có hiệu lực kể từ ngày Eximbank nhận được thông báo bằng văn bản hợp pháp từ cổ đông, trừ trường hợp chấm dứt ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo thông báo, hướng dẫn của người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
- d) Tiêu chuẩn, điều kiện và trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức: theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật có liên quan.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
 - a) Đại hội đồng cổ đông họp thường niên, hoặc bất thường để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ.
 - b) Eximbank phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm một (01) lần. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
3. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông
 - a) Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến hoặc họp trực tuyến kết hợp họp trực tiếp. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông do Người triệu tập họp quyết định theo quy định tại Điều lệ.
 - b) Việc họp Đại hội đồng cổ đông qua phương thức họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp họp trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.
 - c) Việc họp và biểu quyết trực tuyến cũng phải tuân thủ các nguyên tắc, quy định tại Điều lệ như hình thức họp trực tiếp.
4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:



- a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - b) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp được quy định tại Điều lệ. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hoặc kể từ ngày xảy ra trường hợp theo quy định tại Điều lệ.
 - c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát được thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm c, Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) hoặc trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Eximbank (tùy từng trường hợp) có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ và Pháp luật liên quan.
 - e) Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao theo Điều lệ hoặc Pháp luật liên quan.
 - f) Các nội dung khác có liên quan đến triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
5. Việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông; thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông, và việc cổ đông kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp: được thực hiện theo Điều lệ và quy định có liên quan của Pháp luật trong từng thời kỳ.
6. Người triệu tập họp chuẩn bị, xây dựng quy chế tiến hành họp đại hội đồng cổ đông để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
7. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp và ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:
- a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Eximbank phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi hoàn tất đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều này.
 - c) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Eximbank gửi kèm thông báo mời họp hoặc được lập phù hợp theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu



rõ tên cổ đông (bên ủy quyền), tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký, con dấu (nếu có) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

- d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải cung cấp, xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.
- e) Trừ trường hợp Eximbank nhận được thông báo về một trong các sự kiện dưới đây chậm nhất là hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập lại, việc biểu quyết của người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - (ii) Người được ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; hoặc
 - (iii) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều 8. Điều kiện, thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Khi tiến hành đăng ký tham dự họp, Eximbank cấp cho mỗi cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền dự họp (nếu có): thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có).

Trên thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử có ghi số đăng ký, tên của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, người đại diện ủy quyền dự họp (nếu có) và số phiếu biểu quyết tương ứng của cổ đông đó.
3. Cách thức biểu quyết/bầu cử: thực hiện theo quy định tại thể lệ biểu quyết/bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại từng phiên họp và theo nguyên tắc sau:
 - a) Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông sẽ được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - b) Số phiếu/thẻ biểu quyết được kiểm đếm theo thứ tự: hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - c) Biểu quyết cũng có thể tiến hành bằng cách giơ tay/giơ thẻ biểu quyết nếu được Đại hội đồng cổ đông nhất trí;
 - d) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu theo quy định tại Điều lệ.
4. Kiểm phiếu và công bố kết quả: việc kiểm phiếu được tiến hành sau khi cổ đông biểu quyết/bầu cử, kết quả kiểm phiếu được chủ tọa/người được chủ tọa phân công công bố sau



khi kết thúc đợt biểu quyết tương ứng và/hoặc ngay trước khi bế mạc cuộc họp và được ghi nhận tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa có thể tiến hành các hoạt động cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản này, quy định Pháp luật và Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông bầu một (01) người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp;
 - c) Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội đồng cổ đông.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và/hoặc áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết khác.

10. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.



Điều 9. Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông

1. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ, bao gồm việc ghi nhận diễn biến của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Biên bản họp và tài liệu kèm theo trong biên bản phải được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

Điều 10. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Eximbank, trừ các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ.
2. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo: thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Eximbank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Eximbank theo các hình thức sau:
 - a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có: chữ ký của cổ đông là cá nhân; chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức và được đóng dấu của tổ chức đó (nếu tổ chức có con dấu). Phiếu lấy ý kiến gửi về Eximbank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Eximbank qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu, địa chỉ thư điện tử của cổ đông được sử dụng để gửi phiếu lấy ý kiến phải trùng với dữ liệu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Eximbank hoặc đã được cổ đông đăng ký trước với Eximbank trước thời điểm Eximbank gửi đi phiếu lấy ý kiến;



Hình thức tiếp nhận phiếu lấy ý kiến gửi về được thực hiện theo quyết định và hướng dẫn của người tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

5. Các phiếu lấy ý kiến mà Eximbank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ/công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của đại diện Ban kiểm soát hoặc của các cổ đông không phải là người điều hành, nắm giữ chức vụ quản lý của Eximbank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Eximbank;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
7. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết, quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
8. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh nếu cần thiết. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết/quyết định được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
9. Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

Điều 11. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông phản đối việc tổ chức lại Eximbank hoặc phản đối việc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì có quyền biểu quyết không tán thành đối với (các) nội dung này khi thực hiện quyền biểu quyết của mình theo quy định tại Điều lệ và Quy chế này.
2. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Eximbank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Eximbank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Eximbank mua lại. Yêu cầu phải



được gửi đến Eximbank trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Eximbank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Eximbank giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. Các chi phí phát sinh có liên quan đến việc thuê tổ chức thẩm định giá như nêu trên do cổ đông thanh toán.
4. Eximbank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà Eximbank vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng, và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật.

Điều 12. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ theo tình hình thực tế, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
2. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông có hình thức trực tuyến, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức hội nghị trực tuyến.
3. Việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương tiện điện tử, bao gồm thông báo triệu tập cuộc họp, cách thức đăng ký tham dự cuộc họp, việc ủy quyền cho người đại diện dự họp, điều kiện tiến hành cuộc họp, cách thức bỏ phiếu trực tuyến và kiểm phiếu trực tuyến, thông báo kết quả kiểm phiếu được thực hiện theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử của Eximbank tại từng thời kỳ.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến phải được lập theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 13. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua: thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua và tài liệu kèm theo trong nghị quyết được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

Điều 14. Các báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Các báo cáo trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gồm:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Eximbank;
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;



- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Eximbank;
 - d) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị, từng thành viên Hội đồng quản trị, các ủy ban, ban trực thuộc Hội đồng quản trị, và Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát;
 - f) Báo cáo kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro, kết quả sử dụng dự phòng rủi ro và kết quả xử lý tổn thất trong năm tài chính;
 - g) Báo cáo các khoản cấp tín dụng cho các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng phát sinh đến thời điểm lấy số liệu để họp Đại hội đồng cổ đông;
 - h) Báo cáo công khai thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc theo quy định tại Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ;
 - i) Các nội dung đã được thông qua tại các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện; và
 - j) Các báo cáo khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tại điểm d, Khoản 1 Điều này phải đảm bảo có các nội dung sau:
- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo về các giao dịch giữa Eximbank, công ty con của Eximbank, công ty do Eximbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và Người quản lý hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Eximbank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị và Người quản lý là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; giao dịch giữa Eximbank với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác đóng vai trò thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn trong công ty đó;
 - d) Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - e) Hoạt động của các ủy ban, ban thuộc Hội đồng quản trị;
 - f) Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Eximbank;
 - g) Các kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo hoặc nhiệm kỳ tiếp theo;
 - h) Các nội dung khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
3. Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:
- a) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị;



- b) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên của các ủy ban, ban thuộc Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
- a) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Eximbank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
 - d) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
 - e) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Eximbank;
 - f) Báo cáo đánh giá về các giao dịch giữa Eximbank, công ty con của Eximbank, công ty do Eximbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Eximbank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; giao dịch giữa Eximbank với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác đóng vai trò thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn trong công ty đó;
 - g) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Eximbank;
 - h) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
 - i) Đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo;
 - j) Các nội dung khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị, có toàn quyền nhân danh Eximbank để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Eximbank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị; quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định Pháp luật liên quan.



3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các Đơn vị trong Eximbank cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và các hoạt động nội bộ khác của Eximbank và của các đơn vị trong Eximbank để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị. Cá nhân, Đơn vị được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị thông qua các ủy ban, ban, hội đồng hoặc bộ phận giúp việc khác (nếu có) của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ.

Điều 16. Nhiệm kỳ, cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại; tuy nhiên, một cá nhân không được ứng cử hoặc đề cử vào chức vụ thành viên Hội đồng quản trị khi có tổng số năm đương nhiệm liên tục từ tám (08) năm trở lên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
2. Cơ cấu Hội đồng quản trị như sau:
 - a) Hội đồng quản trị của Eximbank phải có tối thiểu năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên. Hội đồng quản trị của Eximbank bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành; tuy nhiên, Hội đồng quản trị phải có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập.

Cho mục đích của Khoản này, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chỉ bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ liền trước được bầu lại vào Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ tiếp theo và vẫn đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 4, Điều 24 (trừ điều kiện tại Điểm f, Khoản 4, Điều 24) của Điều lệ.
 - b) Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch, thành viên độc lập, và thành viên khác của Hội đồng quản trị.
 - c) Cơ cấu Hội đồng quản trị hướng tới sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, sắc tộc, thời gian nhiệm kỳ và cơ cấu kỹ năng chuyên môn của Hội đồng quản trị (có sự cân bằng về kỹ năng và kinh nghiệm trong các lĩnh vực như ngân hàng/dịch vụ tài chính, quản trị rủi ro, kế toán - tài chính, công nghệ và hiểu biết về thị trường khu vực) đảm bảo phù hợp mục tiêu hoạt động, phát triển và nhu cầu quản trị của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
 - d) Phần lớn các thành viên Hội đồng quản trị cần có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực ngân hàng hoặc tài chính.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị: thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của Eximbank và phù hợp với quy định Pháp luật.



Điều 17. Ứng cử, đề cử ứng viên, bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Đề cử, ứng cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, với số lượng ứng viên tối đa tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định của Pháp luật và Điều lệ. Cụ thể như sau:
 - (i) Từ 05% đến dưới 10%: đề cử tối đa 01 ứng viên;
 - (ii) Từ 10% đến dưới 20%: đề cử tối đa 02 ứng viên;
 - (iii) Từ 20% đến dưới 30%: đề cử tối đa 03 ứng viên;
 - (iv) Từ trên 30%: đề cử tối đa 04 ứng viên.
 - b) Trường hợp các cổ đông phổ thông tập hợp thành nhóm để đề cử ứng viên, nhóm cổ đông phải thông báo bằng văn bản về việc họp nhóm kèm theo danh sách ứng viên đề cử cho các cổ đông dự họp biết trước thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - c) Hồ sơ ứng viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử phải được lập đầy đủ, phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này và các quy chế nội bộ của Ngân hàng, và được gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn và quy trình do Hội đồng quản trị quy định.
2. Hội đồng quản trị, với sự tham mưu của Ủy ban Nhân sự, Đề cử và Lương thưởng, có trách nhiệm:
 - a) Xây dựng, rà soát và cập nhật kế hoạch kế nhiệm đối với các thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Xác định nhu cầu về cơ cấu, năng lực, kinh nghiệm, tính độc lập và sự đa dạng của Hội đồng quản trị trong từng giai đoạn, phù hợp với chiến lược, định hướng phát triển và yêu cầu quản trị của Ngân hàng;
 - c) Xây dựng, rà soát và ban hành các thông báo tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định Pháp luật và thông lệ quản trị tốt; và
 - d) Chuẩn bị và trình Đại hội đồng cổ đông phương án nhân sự Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
3. Việc đánh giá ứng viên, lập danh sách ứng viên và công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều lệ.

Điều 18. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung, thay đổi Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm, đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều lệ.
2. Cách thức, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Nhân sự, Đề cử và Lương thưởng tiến hành đề



xuất tham mưu cho Hội đồng quản trị về ứng viên mới, đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện theo quy định tại Điều lệ, để bầu vào vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị. Sau đó, Hội đồng quản trị tiến hành họp và bầu Chủ tịch Hội đồng mới. Công tác này được tiến hành trên cơ sở kế hoạch kế nhiệm, quy trình bầu cử ứng viên Hội đồng quản trị đã được xây dựng và các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Eximbank.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị muốn từ chức Chủ tịch phải có đơn xin từ chức gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Ủy ban Nhân sự, Đề cử và Lương thưởng tiến hành đề xuất, tham mưu cho Hội đồng quản trị về thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn điều kiện theo quy định tại Điều lệ để bầu vào vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị. Sau đó, Hội đồng quản trị tiến hành họp và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn. Công tác này được tiến hành trên cơ sở kế hoạch kế nhiệm, quy trình đề cử Chủ tịch Hội đồng quản trị đã được xây dựng và các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Eximbank. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi Hội đồng quản trị thông qua quyết định miễn nhiệm Chủ tịch.
5. Thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
6. Eximbank thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật tại từng thời kỳ.

Điều 19. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ tối thiểu hai (02) tháng một (01) lần hoặc họp bất thường theo quy định tại Điều lệ. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập.
2. Hội đồng quản trị quy định cụ thể các trường hợp họp khẩn cấp, thời hạn thông báo và hình thức thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong trường hợp cần họp khẩn cấp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp quyết định và mời Ban kiểm soát và những người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong đó Tổng giám đốc sẽ được mặc nhiên mời tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, trừ trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp thông báo khác đi. Các nhân sự được mời tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị được quyền phát biểu tại cuộc họp nếu được chủ tọa phiên họp mời nhưng không được biểu quyết và phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị và sự điều hành của chủ tọa.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp hoặc thời hạn khác ngắn hơn trong trường hợp họp khẩn cấp. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu, văn bản sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.



5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền cho người khác (với điều kiện tuân thủ Khoản 5, Điều 55 Điều lệ về các trường hợp không được ủy quyền cho người khác để tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị) để tham dự và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ, thành viên Hội đồng quản trị đó được xem như đã tham dự cuộc họp và được tính vào số thành viên cần thiết để tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị và tỷ lệ biểu quyết để thông qua các nội dung, vấn đề được thảo luận trong cuộc họp đó.
6. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp. Thành viên Hội đồng quản trị có xung đột lợi ích với vấn đề được đưa ra Hội đồng quản trị quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và cũng không được ủy quyền cho người khác, hoặc nhận ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó. Tuy nhiên, thành viên có xung đột lợi ích vẫn được tính vào số lượng thành viên theo quy định để xét việc tổ chức cuộc họp hợp lệ.
7. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác và phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều lệ. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký đồng ý thông qua và biên bản họp có đầy đủ nội dung theo quy định Điều lệ thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
8. Các vấn đề khác liên quan đến trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị, thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lập biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
9. Trình tự và thủ tục tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 20. Các ủy ban, ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thành lập các ủy ban/ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có:
 - a) Ủy ban Kiểm toán và Quản lý Rủi ro (“Ủy ban Quản lý rủi ro”);
 - b) Ủy ban Nhân sự, Đề cử và lương thưởng (“Ủy ban Nhân sự”);
 - c) Ủy ban Chiến lược và Công nghệ; và
 - d) Ban Văn hóa tổ chức và Nhân sự.
2. Ủy ban/ban, tại mọi thời điểm, phải có tối thiểu ba (03) thành viên bao gồm các vị trí chủ tịch ủy ban/ban và các thành viên khác của ủy ban/ban. Chủ tịch ủy ban/ban và các thành viên ủy ban/ban do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế. Số lượng



nhân sự cụ thể của ủy ban/ban do Hội đồng quản trị quyết định tại từng thời kỳ, với điều kiện số lượng thành viên của ủy ban/ban được duy trì là số lẻ.

3. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền; nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động và đánh giá hiệu quả định kỳ của các ủy ban/ban, của từng thành viên ủy ban/ban; và việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các ủy ban/ban theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của từng ủy ban/ban và theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ khác của Eximbank

Điều 21. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị của Eximbank được tiến hành một cách có hiệu quả và tuân thủ quy định Pháp luật. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Việc bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty được công bố thông tin theo quy định có liên quan của Pháp luật.
3. Tiêu chuẩn, điều kiện:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Eximbank;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quyết định của Hội đồng quản trị (nếu có).
1. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty: thực hiện theo quy định tại Điều lệ và theo các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao, phân công từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 22. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát: thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định Pháp luật liên quan.
3. Thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ từng thời kỳ.

Điều 23. Ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định Pháp luật liên quan.



2. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ và Pháp luật có liên quan.

Điều 24. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát; thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát: được thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị mất tư cách thành viên, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát hoặc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để bầu một thành viên (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ) làm Trưởng Ban kiểm soát.
3. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban kiểm soát phải có đơn xin từ chức gửi đến Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị. Trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức họp hoặc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát hiện tại và bầu Trưởng Ban kiểm soát mới trong số các thành viên Ban Kiểm soát còn lại theo quy định của Pháp luật. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi Ban kiểm soát thông qua quyết định miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.
4. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát để thông báo và gửi Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. Việc từ chức sẽ không có hiệu lực cho tới khi Đại hội đồng cổ đông đã thông qua quyết định miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.
5. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát và thành viên khác của Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên khác của Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, đương nhiên mất tư cách có trách nhiệm bàn giao công việc cho Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên khác của Ban kiểm soát mới được bầu; đồng thời vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
6. Eximbank thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát theo quy định Pháp luật liên quan từng thời kỳ.

Điều 25. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát

Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 26. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

2. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - d) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo.
 - e) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.



- f) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Eximbank phát hành gửi cổ đông, Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ tài liệu của Eximbank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Người quản lý, Người điều hành và nhân viên của Eximbank trong giờ làm việc.
4. Hội đồng quản trị, Người quản lý, Người điều hành phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 27. Tổng giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
2. Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ.
4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ.
5. Khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng giám đốc phải tuân thủ quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, và các quy định của hợp đồng lao động của Tổng giám đốc ký với Eximbank (nếu có).
6. Thay đổi Tổng giám đốc
 - a) Tổng giám đốc muốn từ chức phải có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - b) Người được bổ nhiệm Tổng giám đốc có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng giám đốc cũ có trách nhiệm bàn giao công việc cho Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm và vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 28. Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc; Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

1. Việc ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank.
2. Hội đồng quản trị quyết định tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. GIÁM SÁT CỦA QUẢN LÝ CẤP CAO, PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC



Điều 29. Giám sát của quản lý cấp cao

1. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc giám sát đối với tính liêm chính tài chính, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, định hướng chiến lược, khung quản trị, lãnh đạo nhân sự và văn hóa tổ chức của Eximbank theo quy định của Pháp luật và hướng đến áp dụng thông lệ tiên tiến.
2. Ban kiểm soát giám sát đối với kiểm toán nội bộ của Eximbank theo quy định Pháp luật.

Điều 30. Nguyên tắc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp hoạt động theo các nguyên tắc sau:

1. Phân định giữa các chức năng, nhiệm vụ nhằm đảm bảo sự minh bạch;
2. Luôn vì lợi ích chung của Eximbank nhằm đưa Eximbank phát triển bền vững;
3. Tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật có liên quan và các quy định nội bộ của Eximbank;
4. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có).

Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị ban hành các quyết định/nghị quyết để Tổng giám đốc và những Người điều hành khác thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các quyết định/nghị quyết đó. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Hội đồng quản trị về việc triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Tổng giám đốc sẽ được mặc nhiên mời tham gia tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị, trừ trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp thông báo khác đi. Tổng giám đốc khi được mời tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị được quyền phát biểu tại cuộc họp nếu được chủ tọa phiên họp mời nhưng không được biểu quyết và phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về cuộc họp của Hội đồng quản trị và sự điều hành của chủ tọa.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo đề nghị bằng văn bản của Tổng giám đốc. Đề nghị của Tổng giám đốc phải nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Tổng giám đốc phải triệu tập cuộc họp những Người điều hành theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Các thành viên Hội đồng quản trị được tham dự các cuộc họp những Người điều hành.
6. Thành viên Hội đồng quản trị, thông qua Văn phòng Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Eximbank và của các đơn vị trong Eximbank. Trong trường hợp nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, Tổng giám đốc phải cung cấp tới Văn phòng Hội đồng quản trị kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu.



7. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Eximbank hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng giám đốc cần báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị có liên quan.
8. Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của Pháp luật liên quan, Điều lệ và quy định nội bộ khác của Eximbank.

Điều 32. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp Hội đồng quản trị/phiếu lấy ý kiến đến các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Trưởng Ban kiểm soát có quyền yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị theo đề nghị bằng văn bản của Ban kiểm soát. Đề nghị của Ban kiểm soát phải nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
4. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị. Các biên bản họp Ban kiểm soát trong trường hợp này phải được gửi tới thành viên Hội đồng quản trị cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Ban kiểm soát.
5. Trường hợp phát hiện Người quản lý và Người điều hành có hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, Ban kiểm soát phải thông báo kịp thời bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Đối với các nội dung liên quan đến hoạt động của Ủy ban Kiểm toán và Quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ:
 - a) Hội đồng quản trị, thông qua Ủy ban Kiểm toán và Quản lý rủi ro, có ý kiến đối với đề nghị của Ban Kiểm soát về quy chế tổ chức, hoạt động, kế hoạch và nguồn lực của kiểm toán nội bộ;
 - b) Kiểm toán nội bộ thực hiện các công việc kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hằng năm đã được phê duyệt, báo cáo kết quả kiểm toán, bao gồm ít nhất các nội dung như phát hiện, đề xuất các biện pháp khắc phục và đề xuất kế hoạch khắc phục, cho Ban Kiểm soát, đồng thời gửi báo cáo cho Ủy ban Kiểm toán và Quản lý rủi ro để nắm thông tin. Ban kiểm soát mời Ủy ban Kiểm toán và Quản lý rủi ro tham dự các cuộc họp để kiểm toán nội bộ báo cáo các nội dung liên quan tới (bao gồm nhưng không giới hạn) kiểm toán trọng yếu, tổng hợp thảo luận các phát hiện kiểm toán và tình hình khắc phục các phát hiện kiểm toán cuối năm. Ban kiểm soát và Ủy ban Kiểm toán và Quản lý rủi ro có thể trao đổi, thảo luận các đánh giá riêng về các nội dung Tổng giám đốc và Người



điều hành khác cần khắc phục và yêu cầu Tổng giám đốc và Người điều hành khác thực hiện các nội dung này.

7. Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Eximbank.

Điều 33. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Tổng giám đốc

1. Các báo cáo của Tổng giám đốc để trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Eximbank phát hành gửi cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
2. Tổng giám đốc phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Eximbank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.
3. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát khi có yêu cầu của Tổng giám đốc. Các biên bản họp Ban kiểm soát trong trường hợp này phải được gửi tới Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Ban kiểm soát.
4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Eximbank hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng giám đốc cần báo cáo ngay cho Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát có liên quan.
5. Các hoạt động phối hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định khác của Eximbank.

CHƯƠNG VII.

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và những Người điều hành khác của Eximbank phải công khai các lợi ích liên quan của họ với Eximbank theo đúng quy định của Điều lệ và các quy định Pháp luật khác có liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người quản lý, và Người điều hành khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình, thông tin nội bộ để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác và không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin chưa được phép công bố của Eximbank để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa (a) Eximbank, công ty con của Eximbank, công ty do Eximbank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó, (b) Eximbank với công ty trong đó người có liên quan của các đối tượng trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn và (c) Eximbank với công ty trong đó các đối tượng trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm



giao dịch, theo quy định của Pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Eximbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết, quyết định này theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Điều lệ và Pháp luật có liên quan.

Điều 35. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan thuộc trường hợp phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo Điều lệ và các quy định Pháp luật liên quan thì Eximbank phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
2. Eximbank áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Eximbank.
3. Thủ tục thông qua hợp đồng, giao dịch với người có liên quan (thuộc trường hợp phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua):

- a) Người đại diện Eximbank ký hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch.

Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trong nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

- b) Người đại diện Eximbank ký hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Trong trường hợp này, thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

CHƯƠNG VIII.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Điều 36. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên các ủy ban, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát và Người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, các ủy ban, ban trực thuộc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.



2. Bên thứ ba độc lập sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, các ủy ban, ban trực thuộc Hội đồng quản trị, cũng như từng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên ủy ban/ban định kỳ hàng năm (nếu cần thiết).
3. Ban kiểm soát sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát.
4. Việc triển khai thực hiện đánh giá hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Ban điều hành và Người điều hành khác được thực hiện theo quy định nội bộ của Eximbank trong từng thời kỳ.

Điều 37. Khen thưởng

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành Eximbank và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của Pháp luật và Eximbank
2. Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định của Eximbank từng thời kỳ.

Điều 38. Xử lý vi phạm

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định khác có liên quan của Eximbank, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Eximbank.

CHƯƠNG IX.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều 39. Điều khoản thi hành và sửa đổi, bổ sung

1. Quy chế này bao gồm 9 Chương, 39 Điều và được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2026
2. Quy chế này thay thế toàn bộ Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 151/2025/EIB/QĐ-HĐQT ngày 05/5/2025 của Hội đồng quản trị Eximbank, bao gồm tất cả các sửa đổi, bổ sung của Quy chế đó (nếu có).
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, cán bộ nhân viên Eximbank và các đối tượng khác nêu tại Khoản 2 Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH